

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 02/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 10/11/2022, vụ án được xét xử công khai, trực tuyến:

Điểm cầu trung tâm đặt tại: Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre;

Điểm cầu thành phần đặt tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Trường D** (Tr Con), sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 93/24, ấp A, xã L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2022 cho đến nay trong vụ án khác về tội giết người, có mặt tại điểm cầu trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre.

- Bị hại: Trần Tôn Khánh Di, sinh năm 2000; nơi cư trú: số 268C/1, khu phố F, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Hải Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 2000; nơi cư trú: số 03C, ấp H, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2000; nơi cư trú: số 227D, khu phố F, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

Người tiến hành tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre:

- Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bến Tre: ông Trương Phạm Duy Tiên – Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre: Lực lượng Hỗ trợ tư pháp và bảo vệ phiên tòa: Đại úy Châu Thanh Phong – Tổ trưởng; Trung Úy Lê Quang Thường; Chiến sĩ Mai Thanh Duy; Chiến sĩ Đặng Thanh Danh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 16 rạng sáng 17/4/2021, Trần Tôn Khánh Di, Nguyễn Ngọc Bảo Tr, Nguyễn Văn S và một số người bạn đến nhậu và hát karaoke tại phòng số 3 của phòng trà L thuộc ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 03 giờ ngày 17/4/2021, Lê Hải Đ đi từ phòng số 1 sang phòng số 3 nói chuyện làm quen với nhóm của Di nên tắt nhạc. Di thấy nhạc karaoke bị tắt nên hỏi Đ “làm gì tắt nhạc vậy” thì giữa Đ và Di xảy ra cự cãi nhưng sau đó tiếp tục ngồi uống rượu với nhau. Một lúc sau, Nguyễn Trường D cũng đi từ phòng số 1 sang phòng số 3 để giao lưu nhưng do đã uống rượu say nên nhầm tưởng Di có cầm dao định đâm mình nên D quay trở lại phòng số 1 lấy 01 con dao bấm rồi tiếp tục đến phòng số 3 đẩy cửa xông vào dùng con dao bấm đâm vào hông phải của Di một nhát gây thương tích; Di lấy gạt tàn thuốc bằng thủy tinh để trên bàn đánh trả lại D thì được mọi người trong phòng can ngăn nên D bỏ đi. Sau khi D bỏ đi, Lê Hải Đ do đã uống rượu say cũng đứng dậy lấy con dao mang theo sẵn quơ loạn xạ trúng vào cẳng tay và cánh tay phải của Di gây thương tích rồi rời khỏi hiện trường, riêng Di được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre.

* Vật chứng thu giữ: Không.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191-621/TgT ngày 16/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương ngực phải đường nách giữa khoảng 03cm đã khô, tụ máu quanh vết thương khoảng 05cmx04cm.
 - + Chẩn đoán: tràn khí màng phổi phải lượng vừa – tràn máu màng phổi lượng ít 08%
 - + Điều trị: dẫn lưu kín khoang màng phổi phải.
 - + Hiện: Vết thương lành sẹo, kích thước 06cmx0,5cm: 02%; Vết mổ dẫn lưu lành sẹo, kích thước 01cm x 01cm: 02%.
- Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc – nhọn gây ra
- Chụp CLVT lồng ngực (kiểm tra) ngày 11/6/2021: tràn dịch màng phổi phải lượng ít.

- Vết thương mặt trước – trong cánh tay phải 05cm x 03 cm sâu 02 cm, đứt cơ nhị đầu bán phần đã lành sẹo, kích thước: 08cm x 0,4cm: 02%; cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc – nhọn gây ra.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước: 02cm 0,5cm đã lành sẹo, kích thước: 02cm x 0,3cm: 01%; cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc – nhọn gây ra.

Tổng thương tích tổn hại sức khỏe là 14%.

Theo Công văn số 157/PY-GĐTH ngày 25/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre phân tích tỷ lệ phần trăm tổn thương của Trần Tôn Khánh Di như sau:

Tổng thương tích tổn hại sức khỏe (do hành vi phạm tội gây ra) là 14%.

Tổng thương tích ngực phải đường nách giữa làm tràn khí màng phổi phải là 12%.

Tổng thương tích mặt trước – trong cánh tay phải và mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải là 03%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trường D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, đối chất và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị hại Di không yêu cầu khởi tố hình sự và không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 83/CT-VKSTPBT ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng: điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị cáo khai nhận, vào đêm ngày 16 rạng sáng ngày 17/4/2022, bị cáo có cùng nhóm bạn hát và uống bia tại phòng số 1 thuộc Phòng trà L thuộc ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre. Trong lúc hát, bị cáo có đi sang phòng số 3 của Phòng trà L giao lưu, do bị cáo say quá nên nghĩ Di có ý định đâm bị cáo nên bị cáo đi trở lại phòng lấy dao bấm mang theo để đâm vào hông phải của bị hại gây thương tích. Bị đâm, Di dùng gạt tàn thuốc đánh trúng vào mặt của bị cáo gây chảy máu nhưng thương tích không đáng kể nên bị cáo từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 03 giờ ngày 17/4/2021, tại phòng số 3 của phòng trà L thuộc xã Đ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Trường D đã có hành vi dùng con dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào hông phải của Trần Tôn Khánh Di gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%.

Bị cáo, bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo lại vô cớ sử dụng con dao bấm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ là 12%. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh người khác gây thương tích bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “bị hại không yêu cầu khởi tố hình sự, không yêu cầu bồi thường theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường. Các vật chứng có liên quan không thu được nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Lê Hải Đ không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo D, Đ gây thương tích ở cánh tay phải cho Trần Tôn Khánh Di là 03%, bị hại Di có đơn không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan tiến hành tố tụng không khởi tố, truy tố là phù hợp. Đối với hành vi Trần Tôn Khánh D dùng gạt tàn thuốc đánh vào vùng mặt Nguyễn Trường D gây thương tích nhưng do D có đơn từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự và không có hồ sơ bệnh án nên không xem xét xử lý về hình sự đối với Di.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 02 (hai) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Trường D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L, huyện Chợ Lách (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình